

Số: 05/2022/QĐHG-DS

Hải An, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn Quân, bà Nguyễn Thị Kim Oanh;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng V; địa chỉ trụ sở: Tháp B, Số X, phường L, quận H, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch V, Ngân hàng V – Chi nhánh Hải Phòng; bà Nguyễn Thu H, chức vụ: Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ngân hàng V – Chi nhánh Hải Phòng (Theo Quyết định ủy quyền số 1082/QĐ-BIDV.HP ngày 28/4/2022);

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Nguyễn Thị Kim O; nơi cư trú: Số T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi

nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả đối với Hợp đồng tín dụng số 277/2017/HĐTD ngày 01/8/2017, Hợp đồng tín dụng số 192/2018/HĐTD ngày 09/8/2018, Hợp đồng tín dụng số 188/2018/HĐTD ngày 09/8/2018 ký kết giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Nguyễn Thị Kim O

Tạm tính đến ngày 26/7/2022, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim O xác nhận còn nợ ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 277/2017/HĐTD ngày 01/8/2017 với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ông Q và bà O đã thanh toán trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 296.000.000 đồng (hai trăm chín sáu triệu đồng). Tạm tính đến ngày 26/7/2022 ông Q bà O phải trả cho ngân hàng tổng cộng là 1.052.567.229 đồng (một tỷ không trăm năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 704.000.000 đồng (bảy trăm lẻ tư triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 256.494.717 đồng (hai trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm mười bảy đồng); lãi quá hạn là 50.319.803 đồng (năm mươi triệu ba trăm mười chín nghìn tám trăm linh ba đồng); lãi chậm trả lãi trong hạn là 41.752.709 đồng (bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm linh chín đồng).

Đối với Hợp đồng tín dụng số 192/2018/HĐTD ngày 09/8/2018 với số tiền vay là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Ông Q và bà O đã thanh toán trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 39.100.000 đồng (ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Tạm tính đến ngày 26/7/2022 ông Q bà O phải trả cho ngân hàng tổng cộng là 677.941.838 đồng (sáu trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi một nghìn tám trăm ba mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc là 460.900.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu chín trăm nghìn đồng); nợ lãi trong hạn là 164.879.769 đồng (một trăm sáu mươi tư triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng); nợ lãi quá hạn là 25.700.055 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn không trăm năm mươi lăm đồng); lãi chậm trả lãi trong hạn là 26.462.014 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn không trăm mười bốn đồng).

Đối với Hợp đồng tín dụng số 188/2018/HĐTD ngày 09/8/2018 tạm tính đến ngày 26/7/2022 ông Q bà O còn nợ ngân hàng số tiền tổng cộng là 708.801.737 đồng (bảy trăm linh tám triệu tám trăm linh một nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc: 499.900.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm nghìn chín trăm đồng); nợ lãi là 127.358.085 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi tám nghìn không trăm tám mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn là 62.980.552 đồng (sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm năm mươi hai đồng); lãi chậm trả lãi trong hạn là 18.563.100 đồng (mười tám triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm đồng).

Tổng số nợ của 03 hợp đồng tín dụng là: 2.439.310.804 đồng (Hai tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười nghìn tám trăm linh tư đồng), trong đó nợ gốc là 1.664.800.000 đồng (một tỷ sáu trăm sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng); nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trậm trả lãi) là 774.510.804 đồng (Bảy trăm bảy mươi tư triệu năm trăm mười nghìn tám trăm linh bốn đồng).

- Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Đến ngày 31/10/2022, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng (đối với 03 hợp đồng tín dụng đã ký kết) số tiền tạm tính đến ngày 26/7/2022 là 2.439.310.804 đồng (Hai tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu ba trăm mười nghìn tám trăm linh tư đồng), trong đó nợ gốc là 1.664.800.000 đồng (một tỷ sáu trăm sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng); nợ lãi (lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi trậm trả lãi) là 774.510.804 đồng (bảy trăm bảy mươi tư triệu năm trăm mười nghìn tám trăm linh bốn đồng) và toàn bộ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng tính từ ngày 27/7/2022 đến ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán.

- Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay, ông Q và bà O đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng 221m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 37; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 688198, số vào sổ cấp GCN số CH 08097 do UBND quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 27/5/2016 mang tên ông Nguyễn Văn Q và vợ là bà Nguyễn Thị Kim O.

Trường hợp ông Q và bà O vi phạm thời hạn thanh toán theo thỏa thuận đã cam kết giữa các bên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng